

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST

Ngày 09/5/2018

V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Minh Cúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Thuận**

Ông Nguyễn Thế Quyết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Khánh** - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn T T**, sinh năm 19; địa chỉ: Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Trần H Th**, sinh năm 19; địa chỉ: Đình Tiên Hoàng, tổ 48 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 22/01/2018, tại bản tự khai ngày 20/3/2018 nguyên đơn bà Nguyễn T T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần H T đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2008 tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chúng tôi về sống tại nhà chồng. Qua một thời gian ngắn chung sống khi con đầu được 7 tháng thì giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, cách sinh hoạt, chồng tôi sống như một

người tự do, anh sinh hoạt ăn, ngủ theo sở thích cá nhân, trong khi tôi phải đi làm có giờ giấc nhất định, vợ chồng con cái ít khi có bữa ăn chung, tôi và anh xung khắc trong nhiều vấn đề. Tôi đã từng ly thân ra ngoài thuê nhà ở nhiều lần kể cả khi mang thai 6 tháng nhưng anh vẫn bỏ mặc. Sau đó vì con cái nên tôi quay về sinh sống và sinh thêm 01 con nữa để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng. Trước đây tôi đã đưa đơn ra Tòa, sau đó rút đơn tại phiên xét xử để hàn gắn gia đình nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Khi gia đình xảy ra mâu thuẫn anh Thành không có bất kỳ một cách giải quyết nào mà chỉ im lặng và bỏ mặc, không quan tâm. Đến nay, đã 2 năm kể từ ngày chúng tôi ly thân, tôi ra ngoài thuê nhà ở cùng 2 con. Vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Thành để ổn định cuộc sống và lo cho các con.

- Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có 02 (một) con chung là: Trần Kh D; sinh ngày 25/03/2006 và Trần Kh Đ; sinh ngày 08/11/2012. Ly hôn, nguyện vọng của bà Th là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (*Hai triệu đồng*)

Tại phiên tòa hôm nay, bà Th thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng. Cụ thể bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có.

** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Trần H Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt.*

Khi Tòa án xác minh tại địa phương, tại bản khai ngày 16/3/2018, ông Thành đưa ra ý kiến không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà Th không có lý do chính đáng để ly hôn. Đối với việc nuôi con, ông không có yêu cầu gì, cho rằng điều kiện của ông đảm bảo hơn nhưng cũng không chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Trần Hữu Thành lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Trần H Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần H Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H Th và bà Nguyễn Th Th đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà Th xác định là do vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, cách sinh hoạt, xung khắc trong nhiều vấn đề, tình cảm lạnh nhạt. Bà Th đã từng ly thân ra ngoài thuê nhà ở nhiều lần kể cả khi mang thai 6 tháng nhưng ông Th vẫn bỏ mặc, không quan tâm. Trước đây, bà Th đã đưa đơn ra Tòa xin ly hôn, sau đó rút đơn để hàn gắn gia đình nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Khi gia đình xảy ra mâu thuẫn ông Th không có bất kỳ cách giải quyết nào mà chỉ im lặng và bỏ mặc. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân được 2 năm, không ai quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi con.

HĐXX xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, cách sinh hoạt, xung khắc trong nhiều vấn đề, tình cảm lạnh nhạt, ông Thành là người không có trách nhiệm với cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân được 02 năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Th không tham gia. Tuy không đồng ý ly hôn nhưng không thể hiện mong muốn đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng như bà Th trình bày là có thật, vợ chồng ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Th đã trầm trọng, bà Thúy đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn, hiện nay ông bà không chung sống cùng nhau đã 2 năm, không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Th là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà Th xác định ông bà có 02 con chung Trần Kh D - sinh ngày 25/03/2006 và Trần Kh Đ; sinh ngày 08/11/2012. Ly hôn, nguyện vọng của bà Th là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái song việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ. Cháu Trần Kh D; sinh ngày 25/03/2006 và Trần Kh Đ; sinh ngày 08/11/2012 đang sống và sinh hoạt cùng với mẹ là bà Nguyễn Th Th. Qua việc cung cấp chứng cứ về thu nhập thực tế và chỗ ở, bà Th có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Hai cháu đều là giới tính nữ, đang ở độ tuổi cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ nên HĐXX thấy cần giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Do vậy, giao 02 con chung Trần Kh D- sinh ngày 25/03/2006 và Trần Kh Đ; sinh ngày 08/11/2012 cho bà Nguyễn Th Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật. Bà Th không yêu cầu ông Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Án phí HNGĐ - ST: Bà Nguyễn Th Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Nguyễn Th Th.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Th T ly hôn với ông Trần H Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Trần Kh D; sinh ngày 25/03/2006 và Trần Kh Đ; sinh ngày 08/11/2012 cho bà Nguyễn Th T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần H Th không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ bà Nguyễn Th Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Thúy đã nộp theo biên lai thu số 8002 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/5/2018. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

